

Số: /BC-STC

Đắk Nông, ngày

## **BÁO CÁO**

### **Tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính quý III/2020 của Sở Tài chính**

Thực hiện Công văn số 4096/UBND-NC ngày 02/8/2017 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc quy định chế độ báo cáo công tác CCHC theo định kỳ; Sở Tài chính báo cáo tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính (CCHC) Quý III/2020 tại đơn vị như sau:

#### **I. Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC**

##### **1. Về xây dựng kế hoạch và tổ chức, chỉ đạo, điều hành CCHC:**

Thực hiện Quyết định số 1999/QĐ-UBND ngày 12/12/2019 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc ban hành Kế hoạch CCHC tỉnh Đắk Nông năm 2020, Sở Tài chính đã ban hành Kế hoạch số 2931/KH-STC ngày 23/12/2019 về công tác CCHC tại Sở Tài chính năm 2020 với 6 lĩnh vực với 24 hoạt động cụ thể, rõ ràng.

Ngoài ra, Sở Tài chính ban hành một số kế hoạch, văn bản chỉ đạo, điều hành liên quan đến công tác CCHC, bao gồm:

- Kế hoạch số 2865/KH-STC ngày 13/12/2019 của Sở Tài chính về thực hiện nhiệm vụ kiểm soát TTHC năm 2020 của Sở Tài chính.

- Kế hoạch số 2603/KH-STC ngày 14/11/2019 của Sở Tài chính về ứng dụng Công nghệ thông tin năm 2020 của Sở Tài chính.

- Kế hoạch số 2883/KH-STC ngày 17/12/2019 của Sở Tài chính về theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2020 của Sở Tài chính.

- Kế hoạch số 2884/KH-STC ngày 17/12/2019 của Sở Tài chính về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và cập nhật văn bản QPPL năm 2020 tại Sở Tài chính.

- Kế hoạch số 2931/KH-STC ngày 23/12/2019 của Sở Tài chính về kế hoạch CCHC năm 2020 của Sở Tài chính.

- Kế hoạch số 2937/KH-STC ngày 24/12/2019 của Sở Tài chính về tuyên truyền công tác CCHC năm 2020 của Sở Tài chính.

- Kế hoạch số 2938/KH-STC ngày 24/12/2019 của Sở Tài chính về kiểm tra công tác CCHC năm 2020 của Sở Tài chính.

- Kế hoạch số 2974/KH-STC ngày 30/12/2019 của Sở Tài chính về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức năm 2020 của Sở Tài chính.

- Kế hoạch số 52/KH-STC ngày 08/01/2020 của Sở Tài chính về triển khai Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia của Sở Tài chính.

- Kế hoạch số 105/KH-STC ngày 10/01/2020 của Sở Tài chính về công tác pháp chế năm 2020 tại Sở Tài chính.

- Kế hoạch số 175/KH-STC ngày 16/01/2020 của Sở Tài chính về cải thiện và nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (Chỉ số PAPI) năm 2020 của Sở Tài chính.

- Kế hoạch số 108/KH-STC ngày 17/01/2020 của Sở Tài chính về phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2020 của Sở Tài chính.

- Kế hoạch số 181/KH-STC ngày 17/01/2020 của Sở Tài chính về triển khai công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2020 tại Sở Tài chính.

- Kế hoạch số 200/KH-STC ngày 20/01/2020 của Sở Tài chính về năm an toàn giao thông năm 2020 của Sở Tài chính.

- Kế hoạch số 211/KH-STC ngày 21/01/2020 của Sở Tài chính về tuyên truyền, phổ biến các Luật, Nghị quyết được thông qua tại Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XIV và tăng cường phổ biến pháp luật dịp Tết Canh tý năm 2020 của Sở Tài chính.

- Kế hoạch số 265/KH-STC ngày 12/02/2020 của Sở Tài chính về triển khai thực hiện Chương trình hành động số 52-CTr/TU ngày 04/12/2019 của Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 16/8/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy của Sở Tài chính.

- Kế hoạch số 270KH-STC ngày 13/02/2020 của Sở Tài chính về hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật của Sở Tài chính.

- Kế hoạch số 284/KH-STC ngày 14/02/2020 của Sở Tài chính về triển khai Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/20250 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh (PCI) năm 2020 và những năm tiếp theo của Sở Tài chính.

- Kế hoạch số 326/KH-STC ngày 20/02/2020 của Sở Tài chính về rà soát, đánh giá TTHC của Sở Tài chính năm 2020.

- Kế hoạch số 333/KH-STC ngày 21/02/2020 của Sở Tài chính về theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm của Sở Tài chính năm 2020.

- Kế hoạch số 339/KH-STC ngày 24/02/2020 của Sở Tài chính về công tác văn thư, lưu trữ năm 2020 của Sở Tài chính tỉnh Đắk Nông.

- Kế hoạch số 481/KH-STC ngày 11/3/2020 của Sở Tài chính về thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2020 của Sở Tài chính.

- Công văn số 17/STC-VP ngày 09/01/2020 của Sở Tài chính về đăng ký Danh mục xây dựng Nghị quyết trình HĐND tỉnh năm 2020.

- Công văn số 94/STC-VP ngày 09/01/2020 của Sở Tài chính về bổ sung Danh mục Nghị quyết trình HĐND tỉnh năm 2020.

- Công văn số 1129/STC-VP ngày 01/6/2020 của Sở Tài chính về việc đề xuất điều chỉnh, bổ sung Chương trình công tác của UBND tỉnh 6 tháng cuối năm 2020.

- Công văn số 141/STC-QLNS ngày 15/01/2019 của Sở Tài chính về xây dựng kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh năm 2019.

- Báo cáo số 09/BC-STC ngày 20/01/2020 của Sở Tài chính về công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ năm 2020.

- Báo cáo số 44/BC-STC ngày 22/4/2020 của Sở Tài chính về tổng kết công tác CCHC giai đoạn 2011-2020 và đề xuất phương hướng nhiệm vụ CCHC giai đoạn 2021-2030 của Sở Tài chính.

- Báo cáo số 23/BC-STC ngày 19/3/2020 của Sở Tài chính về báo cáo công tác tài chính ngân sách Quý I/2020.

- Báo cáo số 74/BC-STC ngày 17/6/2020 của Sở Tài chính về báo cáo công tác tài chính ngân sách 6 tháng năm 2020.

- Báo cáo số 13/BC-STC ngày 20/02/2020 của Sở Tài chính về báo cáo tình hình thực hiện CCHC Quý I/2020.

- Báo cáo số 07/BC-STC ngày 16/01/2020 của Sở Tài chính về báo cáo công tác tài chính ngân sách tháng 01/2020.

- Báo cáo số 12/BC-STC ngày 17/02/2020 của Sở Tài chính về báo cáo công tác tài chính ngân sách tháng 02/2020.

- Báo cáo số 21/BC-STC ngày 16/3/2020 của Sở Tài chính về báo cáo công tác tài chính ngân sách tháng 3/2020.

- Báo cáo số 39/BC-STC ngày 16/4/2020 của Sở Tài chính về báo cáo công tác tài chính ngân sách tháng 4/2020.

- Báo cáo số 53/BC-STC ngày 18/5/2020 của Sở Tài chính về báo cáo công tác tài chính ngân sách tháng 5/2020.

- Báo cáo số 75/BC-STC ngày 17/6/2020 của Sở Tài chính về báo cáo công tác tài chính ngân sách tháng 6/2020.

- Báo cáo số 86/BC-STC ngày 16/7/2020 của Sở Tài chính về báo cáo công tác tài chính ngân sách tháng 7/2020.

- Công văn số 176/STC-VP ngày 16/01/2020 của Sở Tài chính về báo cáo triển khai văn bản QPPL và văn bản chỉ đạo cá biệt của Trung ương tháng 01/2020.

- Công văn số 299/STC-VP ngày 17/02/2020 của Sở Tài chính về báo cáo triển khai văn bản QPPL và văn bản chỉ đạo cá biệt của Trung ương tháng 02/2020.

- Công văn số 522/STC-VP ngày 16/3/2020 của Sở Tài chính về báo cáo triển khai văn bản QPPL và văn bản chỉ đạo cá biệt của Trung ương tháng 3/2020.

- Công văn số 787/STC-VP ngày 16/4/2020 của Sở Tài chính về báo cáo triển khai văn bản QPPL và văn bản chỉ đạo cá biệt của Trung ương tháng 4/2020.

- Công văn số 998/STC-VP ngày 15/5/2020 của Sở Tài chính về báo cáo triển khai văn bản QPPL và văn bản chỉ đạo cá biệt của Trung ương tháng 5/2020.

- Công văn số 998/STC-VP ngày 17/6/2020 của Sở Tài chính về báo cáo triển khai văn bản QPPL và văn bản chỉ đạo cá biệt của Trung ương tháng 6/2020.

- Công văn số 1507/STC-VP ngày 20/7/2020 của Sở Tài chính về báo cáo triển khai văn bản QPPL và văn bản chỉ đạo cá biệt của Trung ương tháng 7/2020.

- Báo cáo số 25/BC-STC ngày 20/3/2020 về báo cáo tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát TTHC Quý I/2020.

- Báo cáo số 78/BC-STC ngày 24/6/2020 về báo cáo tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát TTHC Quý II/2020.

- Báo cáo số 36/BC-STC ngày 07/4/2020 về báo cáo công tác phòng chống tội phạm và vi phạm pháp luật Quý I/2020.

- Báo cáo số 102/BC-STC ngày 06/8/2020 về báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng năm 2020.

- Báo cáo số 40/BC-STC ngày 17/4/2020 về báo cáo kết quả 5 năm thực hiện kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động các cơ quan nhà nước tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2016-2020.

- Báo cáo số 41/BC-STC ngày 17/4/2020 về báo cáo tình hình thực hiện Luật Lưu trữ từ năm 2012-2019.

- Báo cáo số 44/BC-STC ngày 22/4/2020 về báo cáo Tổng kết công tác CCHC giai đoạn 2011-2020 và đề xuất phương hướng, nhiệm vụ CCHC giai đoạn 2021-2030 của Sở Tài chính.

- Công văn số 329/STC-VP ngày 20/02/2020 của Sở Tài chính về xây dựng Kế hoạch hoạt động năm 2020 của Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh.

Ngày 11/6/2019, Sở Tài chính ban hành Quyết định số 76/QĐ-STC về việc phân công nhiệm vụ công tác đối với Lãnh đạo Sở Tài chính tỉnh Đắk Nông. Qua đó, tại Khoản 3, Điều 2 Sở Tài chính phân công trách nhiệm trong công tác chỉ đạo, điều hành CCHC của Sở Tài chính.

Căn cứ kế hoạch chỉ đạo trên, Đảng ủy và Ban Giám đốc Sở thường xuyên chỉ đạo quán triệt, phổ biến nhanh chóng, kịp thời các văn bản chỉ đạo của cấp trên về công tác CCHC đến CBCC nhằm nâng cao trách nhiệm của mỗi CBCC trong công tác CCHC. Đồng thời, lấy kết quả thực hiện kế hoạch CCHC hàng năm của các phòng chuyên môn làm cơ sở để xem xét đánh giá thi đua khen thưởng cuối năm. Ngoài ra, thường xuyên đôn đốc, nhắc nhở thực hiện tốt công tác CCHC.

## **2. Về kiểm tra công tác CCHC:**

Để đảm bảo thực hiện tốt công tác kiểm tra CCHC, ngày 24/12/2019 Sở Tài chính ban hành Kế hoạch số 2938/KH-STC về kiểm tra công tác CCHC năm 2020 của Sở Tài chính. Theo đó, công tác tự kiểm tra được thực hiện thường xuyên, trong các cuộc họp giao ban hàng tuần, Đảng ủy và Ban Giám đốc Sở Tài chính thường xuyên đôn đốc, nhắc nhở các phòng chuyên môn thuộc Sở thực hiện nghiêm túc Kế hoạch CCHC năm 2020 nhằm đạt mục tiêu đề ra (kiểm tra thường xuyên đối với 05/05 phòng chuyên môn thuộc Sở; 100% cá nhân CBCC tự kiểm tra theo lĩnh vực phụ trách).

## **3. Về công tác tuyên truyền CCHC:**

Để đảm bảo thực hiện tốt công tác tuyên truyền CCHC, ngày 24/12/2019 Sở Tài chính ban hành Kế hoạch số 2937/KH-STC về tuyên truyền công tác CCHC năm 2020 của Sở Tài chính. Qua đó, kế hoạch tuyên truyền CCHC năm 2020 của Sở Tài chính được triển khai đến các phòng chuyên môn thuộc Sở. Đồng thời, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện đạt kế hoạch đề ra.

Ngoài ra, Sở Tài chính luôn thực hiện tuyên truyền CCHC của ngành đến tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh bằng hình thức: Thiết lập trang chuyên mục CCHC trên Trang thông tin điện tử, công khai trên Trang thông tin điện tử và niêm yết các quy trình thực hiện thủ tục hành chính, cách thức thực hiện phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính và hành vi hành chính; thu thập thông tin phản hồi từ tổ chức, cá nhân như: Hộp thư góp ý, địa chỉ tiếp nhận, số điện thoại, email; tuyên truyền các văn bản chỉ đạo, điều hành về công tác CCHC của Chính phủ, Bộ, ngành, Trung ương và của tỉnh; quán triệt nội dung CCHC cho đội ngũ CBCC thuộc thẩm quyền quản lý (100% CBCC&NLĐ thuộc Sở và một số tổ chức, cá nhân đến liên hệ công tác tại Sở nhận được tuyên truyền về công tác CCHC).

## **II. Kết quả thực hiện công tác CCHC**

### **1. Về cải cách thể chế:**

#### *1.1. Xây dựng và ban hành các văn bản QPPL:*

Thực hiện kế hoạch và chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Tài chính đăng ký danh mục xây dựng Nghị quyết trình HĐND tỉnh năm 2020 tại Công văn số 17/STC-VP ngày 09/01/2020 của Sở Tài chính về việc Đăng ký danh mục xây dựng Nghị quyết trình HĐND tỉnh năm 2020 và Công văn số 94/STC-VP ngày 09/01/2020 về việc bổ sung danh mục Nghị quyết trình HĐND tỉnh năm 2020. Theo đó, năm 2020 gồm 11 Nghị quyết.

Ngày 01/6/2020, Sở Tài chính có Công văn số 1129/STC-VP về việc đề xuất điều chỉnh, bổ sung Chương trình công tác của UBND tỉnh 6 tháng cuối năm 2020. Theo đó, bổ sung thêm 4 Quyết định.

Căn cứ kế hoạch đăng ký văn bản quy phạm pháp luật, Lãnh đạo Sở thường xuyên chỉ đạo các phòng chuyên môn thuộc Sở thực hiện nghiêm túc chương trình đã ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND tỉnh được giao chủ trì soạn thảo năm 2020 đảm bảo hiệu quả và chất lượng.

Đã tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua các nghị quyết HĐND tỉnh, cụ thể như sau:

Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đắk Nông ban hành kèm theo Nghị quyết số 07/2018/NQ-HĐND ngày 02/08/2018 của HĐND tỉnh; Nghị quyết quy định mức chi quà tặng chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Nghị quyết quy định mức hỗ trợ cụ thể cho nạn nhân của hoạt động mua bán người trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Nghị quyết quy định mức chi cho công tác theo dõi, đánh giá bộ chỉ số nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; kiểm tra, đánh giá chất lượng nước tại hộ gia đình vùng nguồn nước bị ô nhiễm trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Nghị quyết quy định mức chi thực hiện công tác thăm dò, khai quật khảo cổ từ nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết ban hành quy định mức thu, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh Đắk Nông; Nghị quyết quy định mức kinh phí hỗ trợ hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân cấp xã.

Đã tham mưu UBND tỉnh ban hành các Quyết định: Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 01/07/2020 của UBND tỉnh về việc Ban hành Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Quyết định số 17/2020/QĐ-UBND ngày 30/07/2020 của UBND tỉnh về việc quy định hệ số điều chỉnh giá đất (K) năm 2020 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Có 01 Nghị quyết được chuyển sang kỳ họp thứ 11 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa III, Kỳ họp cuối năm 2020 (Nghị quyết quy định nội dung chi, mức chi hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Đắk Nông), nguyên nhân do:

- Các nội dung chi, mức chi hỗ trợ cho hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Đắk Nông trong năm 2020 đã được quy định đầy đủ tại Quyết định số 08/2012/QĐ-UBND ngày 10/5/2012, Quyết định số 11/2012/QĐ-UBND ngày 05/07/2012 và Quyết định số 20/2013/QĐ-UBND ngày 15/10/2013 của UBND tỉnh Đắk Nông (vẫn còn hiệu lực thi hành trong năm 2020).

- Cần thêm thời gian để thực hiện rà soát, đánh giá toàn diện các chế độ, chính sách về hoạt động khuyến nông của địa phương và đối chiếu với các văn bản pháp luật hiện hành để tham mưu cấp có thẩm quyền quyết định sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, bãi bỏ,... cho đầy đủ, phù hợp hơn, áp dụng thống nhất, tránh chồng chéo và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2021.

Các Nghị quyết tham mưu đảm bảo đúng quy định và tiến độ thực hiện.

#### *1.2. Ban hành Kế hoạch kiểm tra, tự kiểm tra và rà soát các VBQPPL:*

Để thực hiện tốt công tác kiểm tra, tự kiểm tra và rà soát các VBQPPL, Sở Tài chính ban hành Kế hoạch số 2884/KH-STC ngày 17/12/2019 của Sở Tài chính về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và cập nhật văn bản quy phạm pháp luật năm 2020 tại Sở Tài chính và Kế hoạch số 2883/KH-STC ngày 17/12/2019 của Sở Tài chính về theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2020 của Sở Tài chính. Đồng thời, chỉ đạo các phòng chuyên môn triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao trong kế hoạch kiểm tra, tự kiểm tra và rà soát các VBQPPL đề ra.

### *1.3. Tình hình tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các văn bản QPPL tại đơn vị quản lý:*

Sở Tài chính thường xuyên tự kiểm tra các văn bản QPPL do UBND tỉnh ban hành có liên quan đến lĩnh vực Tài chính để kịp thời tham mưu trình UBND tỉnh ban hành văn bản mới sửa đổi, bổ sung, thay thế cho phù hợp với quy định hiện hành của pháp luật và thực tế của địa phương. Đồng thời, thường xuyên rà soát các văn bản ngưng hiệu lực và triển khai các văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh Đắk Nông đang còn hiệu lực.

Phối hợp với Sở Tư pháp rà soát tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 123/QĐ-UBND ngày 30/01/2020 của UBND tỉnh về việc công bố danh mục văn bản QPPL của HĐND, UBND hết hiệu lực, nhưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần năm 2019.

## **2. Cải cách thủ tục hành chính:**

### *2.1. Rà soát, đánh giá TTHC:*

#### **a) Ban hành Kế hoạch kiểm soát TTHC:**

Thực hiện việc kiểm soát TTHC tại đơn vị theo Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 và Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều liên quan đến kiểm soát TTHC.

Ngày 13/12/2019, Sở Tài chính ban hành Kế hoạch số 2865/KH-STC thực hiện nhiệm vụ kiểm soát TTHC năm 2020 của Sở Tài chính. Đồng thời, cử CBCC làm đầu mối kiểm soát TTHC và báo cáo tình hình, kết quả kiểm soát TTHC năm hàng năm theo đúng quy định.

#### **b) Ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa TTHC:**

Đơn vị đã ban hành Kế hoạch số 2884/KH-STC ngày 17/12/2019 về rà soát, đơn giản hóa TTHC và Kế hoạch số 326/KH-STC ngày 20/02/2020 của Sở Tài chính về rà soát, đánh giá TTHC của Sở Tài chính năm 2020. Theo đó, các quy định, thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết được rà soát thường xuyên nhằm phát hiện kịp thời những mâu thuẫn, chồng chéo trong quá trình giải quyết, tạo sự thuận lợi cho cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp trong việc tiếp cận và thực hiện các thủ tục hành chính. Thường xuyên rà soát để sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ các thủ tục hành chính đã lỗi thời, không còn phù hợp với quy định hiện hành.

#### **c) Về công khai thủ tục hành chính:**

Thực hiện niêm yết, công khai đầy đủ Bộ thủ tục hành chính, phí và lệ phí và thời gian giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính (100% số TTHC được công khai/công bố) bằng nhiều hình thức: Trên trang Thông tin điện tử của tỉnh, trang Thông tin điện tử của Sở, niêm yết tại tiền sảnh cơ quan; niêm yết, công khai địa chỉ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về quy định hành chính tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức và cá nhân khi liên hệ công việc.

d) Tình hình thực hiện Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 05/01/2017 của UBND tỉnh:

+ Các trường hợp vi phạm Chỉ thị: Không.

+ Kết quả thực hiện tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp về quy định, thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính: Từ ngày 01/01/2020 đến thời điểm báo cáo, Sở Tài chính không nhận được phản ánh, kiến nghị đối với quy định, thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết.

+ Kết quả tiếp nhận thủ tục quyết toán vốn đầu tư XDCCB thuộc nguồn vốn NSNN và cấp mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách:

Cấp mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách cho dự án đầu tư: Tổng số hồ sơ 180 bộ: hoàn thành trước thời hạn 180 bộ hồ sơ; (trong đó trực tuyến 89 bộ hồ sơ; dịch vụ công: 91 bộ hồ sơ; bộ hồ sơ quá hạn: 0)

Thủ tục thẩm định quyết toán vốn đầu tư XDCCB thuộc nguồn vốn NSNN theo niên độ ngân sách hàng năm của tỉnh Đắk Nông: Số hồ sơ tiếp nhận: 29 bộ ; Đã giải quyết hồ sơ: 29 bộ.

+ Kết quả tiếp nhận và cấp mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách: Cấp mới 02 đơn vị quan hệ ngân sách, (trực tiếp 01 hồ sơ và trực tuyến 01 hồ sơ) không có hồ sơ trễ hạn, không có kiến nghị liên quan đến Thủ tục hành chính.

## *2.2. Thực hiện cơ chế một cửa:*

Tiếp tục thực hiện tiếp nhận, trả kết quả TTHC tại Trung tâm Hành chính công tỉnh Đắk Nông theo Quyết định số 1558/QĐ-UBND ngày 09/9/2016 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc thành lập Trung tâm Hành chính công tỉnh Đắk Nông.

Kết quả giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông: Đề nghị đơn vị tổng hợp lấy kết quả giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông thuộc lĩnh vực Tài chính từ Trung tâm Hành chính công tỉnh trực thuộc sự quản lý của UBND tỉnh để đảm bảo tính khách quan, trung thực về số liệu báo cáo. *Có phụ lục kèm theo.*

## **3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính Nhà nước:**

*3.1. Rà soát việc bố trí CBCC theo đúng quy định về vị trí việc làm, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế của cơ quan:*

Thực hiện Quyết định số 1968/QĐ-UBND ngày 05/12/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm của Sở Tài chính tỉnh Đắk Nông và Quyết định số 1976/QĐ-UBND ngày 04/12/2018 về việc phê duyệt Đề án đổi mới, sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy của Sở Tài chính theo Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của BCH Trung ương Đảng khóa XII, đến nay, bộ máy của Sở Tài chính còn lại 05 phòng với 57 người (24 nữ và 33 nam). Trong đó, có 52 biên chế công chức hành chính, 01 sinh viên cử tuyển theo Quyết định số 1784/QĐ-UBND ngày 06/11/2017 của UBND tỉnh, 02 hợp đồng theo Nghị định 68 và 02 hợp đồng vụ việc. Trình độ: 14 thạc sỹ, 38 đại học, 01 trung cấp và 04 trình độ khác.



Trên cơ sở việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, Sở Tài chính Ban hành Quyết định số 78/QĐ-STC ngày 13/6/2019 về việc ban hành Quy chế làm việc và chức năng, nhiệm vụ của các phòng, ban chuyên môn, nghiệp vụ trực thuộc Sở Tài chính tỉnh Đắk Nông.

Lãnh đạo cơ quan, đơn vị thường xuyên chỉ đạo thực hiện việc rà soát chức năng, nhiệm vụ của các phòng thuộc Sở, không để tình trạng chồng chéo, trùng lắp nhằm hoàn chỉnh bộ máy hành chính của Sở ngày càng tinh gọn, khoa học, đáp ứng hiệu quả hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao; Đảng ủy Sở thường xuyên chấn chỉnh lề lối làm việc và thực thi công vụ của cán bộ, công chức. Đồng thời, thực hiện bố trí sắp xếp CBCC phù hợp với Đề án vị trí việc làm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

### *3.2. Kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức và hoạt động của cơ quan:*

Căn cứ chỉ đạo của UBND tỉnh tại Quyết định số 78/QĐ-UBND ngày 15/01/2020 về việc ban hành Chương trình công tác năm 2020, Sở Tài chính đã ban hành Thông báo số 38/TB-STC ngày 18/02/2020 về Chương trình công tác trọng tâm năm 2020 của Sở.

Thực hiện Quyết định số 78/QĐ-STC ngày 13/6/2019 về việc ban hành Quy chế làm việc và chức năng, nhiệm vụ của các phòng, ban chuyên môn, nghiệp vụ trực thuộc Sở Tài chính tỉnh Đắk Nông; Quyết định số 55/QĐ-STC ngày 29/6/2018 về ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ và quản lý, sử dụng tài sản công của Sở Tài chính và Quyết định số 120/QĐ-STC ngày 15/10/2018 về việc ban hành nội quy tiếp công dân công của Sở Tài chính. Định kỳ vào thứ 2 hàng tuần tổ chức họp giao ban đã triển khai kiểm tra, rà soát, đánh giá tình hình triển khai nhiệm vụ trong tuần của từng phòng; các phòng nêu những khó khăn, vướng mắc đề nghị Lãnh đạo Sở chỉ đạo thực hiện và triển khai nhiệm vụ tuần kế tiếp (thành phần tham dự gồm Ban giám đốc và Trưởng, Phó các phòng chuyên môn thuộc Sở).

Kết quả: Hoàn thành 100% các nhiệm vụ được giao trong 6 tháng năm 2020 theo kế hoạch đề ra.

### *3.3. Thực hiện phân cấp quản lý:*

Công tác phân cấp quản lý nhà nước là một nhiệm vụ chính trị quan trọng nhằm định hướng cho các cấp chính quyền, ngành chức năng nắm vững chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn phân cấp quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, nâng cao vai trò, trách nhiệm của mình. Việc phân cấp đã tạo điều kiện thuận lợi cho Sở Tài chính nói riêng và các cơ quan, ban, ngành nói chung phát huy được quyền tự chủ, tính chủ động sáng tạo, sâu sát trong thực tiễn, bố trí kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực được giao phù hợp với tình hình thực tế. Hiện tại, các nội dung được phân cấp cho đơn vị phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện thực tế của địa phương, chưa phát sinh khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

Đánh giá kết quả thực hiện: Việc phân cấp phù hợp với phân cấp nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và đặc điểm kinh tế, địa lý, dân cư, trình độ quản lý của từng vùng, từng cấp quản lý; hạn chế việc bổ sung từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới; đảm bảo cho các cấp chính quyền chủ động

thực hiện nhiệm vụ được giao; khuyến khích các cấp tăng cường quản lý thu, chống thất thu; nguồn thu gắn liền với vai trò quản lý của cấp chính quyền nào thì phân cấp cho ngân sách cấp chính quyền đó; tăng cường nguồn lực cho ngân sách xã.

Ngân sách cấp tỉnh giữ vai trò chủ đạo, đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ quan trọng trên địa bàn tỉnh, hỗ trợ những huyện, thành phố chưa thể cân đối được thu, chi ngân sách; đảm bảo sự công bằng, công khai minh bạch, phát triển cân đối giữa các khu vực trên địa bàn để chủ động trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao, đảm bảo tập trung điều hành của ngân sách các cấp trong phạm vi địa phương.

Hạn chế phân cấp cho nhiều cấp ngân sách đối với các nguồn thu có quy mô nhỏ; đảm bảo ngân sách xã, thị trấn được phân chia nguồn thu từ các khoản: thuế sử dụng đất phi nông nghiệp; lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh; thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình; lệ phí trước bạ nhà, đất.

Nhiệm vụ chi thuộc ngân sách cấp nào do ngân sách cấp đó đảm bảo; việc ban hành và thực hiện chính sách, chế độ mới làm tăng chi ngân sách phải có giải pháp đảm bảo nguồn tài chính, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách từng cấp; việc quyết định đầu tư các chương trình, dự án sử dụng vốn ngân sách phải đảm bảo trong phạm vi ngân sách theo phân cấp.

Văn bản của Trung ương và địa phương trong việc triển khai phân cấp thuộc lĩnh vực ngành quản lý: Luật Ngân sách nhà nước năm 2015; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước; Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày của Bộ Tài chính ngày 30/12/2016 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật ngân sách nhà nước; Luật quản lý sử dụng tài sản công; Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017; Chương trình công tác trọng tâm năm 2020 của UBND tỉnh Đắk Nông.

#### **4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức:**

##### **4.1. Về xác định vị trí việc làm và cơ cấu CBCC:**

Căn cứ Quyết định số 1968/QĐ-UBND ngày 05/12/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm của Sở Tài chính tỉnh Đắk Nông. Sở Tài chính thường xuyên rà soát đội ngũ cán bộ, công chức hiện có, trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, tiêu chuẩn của từng chức danh, vị trí công tác, các tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, thực tế công tác, độ tuổi, mức độ hoàn thành nhiệm vụ để làm cơ sở tham mưu cho Ban Giám đốc trong việc luân chuyển, điều động, bổ nhiệm cho phù hợp.

##### **4.2. Thực hiện các quy định về quản lý CBCC:**

Sở Tài chính đã thực hiện đúng theo các quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng đánh giá cán bộ, công chức và các quy định về tuyển dụng, đề bạt, bổ nhiệm, khen thưởng và các chế độ chính sách khác đối với cán bộ, công chức trong cơ quan. Thường xuyên theo dõi lề lối làm việc và thực thi công vụ của

cán bộ, công chức trong cơ quan nâng cao tinh thần, trách nhiệm của CBCC trong việc chấp hành thời gian làm việc theo quy định.

#### *4.3. Về công tác đào tạo, bồi dưỡng CBCC:*

Xuất phát từ chức năng, nhiệm vụ thuộc lĩnh vực được phân công, yêu cầu đặt ra cho việc đào tạo, bồi dưỡng CBCC, hàng quý, Lãnh đạo Sở đã chỉ đạo bộ phận tham mưu công tác tổ chức, cán bộ thuộc Văn phòng Sở chủ trì, phối hợp với các phòng thực hiện việc xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm của cơ quan để đăng ký, báo cáo cơ quan có thẩm quyền, làm cơ sở triển khai, thực hiện tại Kế hoạch số 2974/KH-STC ngày 30/12/2019 về kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức năm 2020 của Sở Tài chính. Đồng thời, cử cán bộ công chức đi đào tạo, bồi dưỡng theo kế hoạch phát sinh của Sở Nội vụ.

Việc xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng tại đơn vị luôn bám sát mục tiêu chung của việc đào tạo, bồi dưỡng CBCC đã được UBND tỉnh phê duyệt. Cơ quan luôn tạo điều kiện, khuyến khích cán bộ, công chức tự học tập để nâng cao kiến thức, trình độ và năng lực công tác.

#### *4.4. Tình hình thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác theo định kỳ:*

Đã thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác theo quy định. Đồng thời, thực hiện quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2015-2020 và giai đoạn 2020-2025.

#### *4.5. Nâng cao trách nhiệm, kỷ luật kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ:*

Đảng ủy Sở, Chính quyền Sở thường xuyên quán triệt, chỉ đạo lãnh đạo các phòng chuyên môn thuộc Sở và tập thể đội ngũ cán bộ, công chức và người lao động thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 17/CT-UBND ngày 07/8/2013 của UBND tỉnh Đắk Nông. Đồng thời, trong các cuộc họp giao ban hàng tuần, Lãnh đạo Sở thường xuyên quán triệt, nhắc nhở việc chấn chỉnh lề lối làm việc và thực thi công vụ của cán bộ, công chức trong cơ quan. Qua đó, cán bộ, công chức và người lao động tại Sở đã nâng cao được nhận thức việc chấp hành thời gian làm việc; khắc phục được tình trạng đi muộn về sớm; tinh thần trách nhiệm trong giải quyết công việc và ý thức phục vụ nhân dân của cán bộ, công chức được nâng lên.

Thủ tục hành chính phần lớn được giải quyết theo đúng giấy hẹn; cán bộ, công chức tiếp công dân không có thái độ hách dịch, cửa quyền trong thi hành công vụ. Trong giờ hành chính, cán bộ, công chức tập trung làm việc, nghiêm cứu văn bản nâng cao chất lượng công việc được giao; giảm thói quen đi muộn, về sớm.

### **5. Cải cách tài chính công:**

- Thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP: Nghiêm túc triển khai thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ, đến thời điểm hiện tại, trên địa bàn có 22/22 đơn vị quản lý hành chính cấp tỉnh thực hiện cơ chế tự chủ, đạt 100%; có 104/104 đơn vị quản lý hành chính cấp huyện, đạt 100%; 26/71 đơn vị quản lý hành chính cấp xã thực hiện cơ chế tự chủ, đạt 36,62%.

- Về thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP: Thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ, hiện có 434/446 đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện cơ chế tự chủ. Trong đó có 8 đơn vị tự đảm bảo toàn bộ, 32 đơn vị đảm bảo một phần, 394 đơn vị do NSNN đảm bảo.

- Về triển khai thực hiện Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14/06/2016 của Chính phủ (thay thế Nghị định 115/2005/NĐ-CP): Hiện nay trên địa bàn tỉnh có 01/01 đơn vị sự nghiệp khoa học và công nghệ được giao tự chủ tự chịu trách nhiệm; có 01 đơn vị đảm bảo một phần chi thường xuyên; không có đơn vị nào tự đảm bảo toàn bộ chi phí hoạt động.

## **6. Về hiện đại hóa nền hành chính:**

### *6.1. Ứng dụng CNTT trong hoạt động quản lý:*

Ngày 14/11/2019, Sở Tài chính đã ban hành Kế hoạch số 2603/KH-STC về ứng dụng Công nghệ thông tin năm 2020 của Sở. Hiện tại, đơn vị đã triển khai ứng dụng CNTT vào giải quyết công việc theo hướng hiện đại, thực hiện tin học hóa các hoạt động quản lý và điều hành của Sở. Đồng thời, tăng cường chỉ thị số, chứng thư số chuyên dùng trong các cơ quan nhà nước theo Công văn số 753/STC-VP ngày 10/4/2019 của Sở Tài chính.

Đơn vị đang ứng dụng phần mềm quản lý cán bộ, công chức; phần mềm hành chính công; phần mềm quản lý văn bản iOffice; phần mềm cấp mã số; trang thông tin điện tử, hộp thư công vụ; trang bị màn hình thông báo lịch công tác, máy chủ vận hành iOffice để chỉ đạo, điều hành, phục vụ công tác chuyên môn nghiệp vụ, quản lý theo dõi tình hình số lượng, chất lượng cán bộ, công chức tại cơ quan. Áp dụng sử dụng chứng thư số, chữ ký số theo lộ trình chung của tỉnh. Hiện tại, 100% CBCC sử dụng thư điện tử trong trao đổi công việc.

Tình hình triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến: Hiện nay, 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính được tiếp nhận và trả kết quả qua phần mềm một cửa điện tử Trung tâm Hành chính công; Tiếp tục duy trì cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 đối với thủ tục Cấp giấy chứng nhận mã số đơn vị quan hệ với ngân sách và Cấp mã số dự án cho các chủ đầu tư.

Việc sử dụng và vận hành Trang thông tin điện tử: Các văn bản QPPL, TTHC về lĩnh vực tài chính, các tin tức sự kiện nổi bật về hoạt động của Sở Tài chính đã được cập nhật kịp thời nhằm đáp ứng nhu cầu tìm hiểu, tham khảo của nhân dân; đã thiết lập trang chuyên mục CCHC, TTHC trên Trang thông tin điện tử của Sở.

### *6.2. Về áp dụng ISO trong hoạt động quản lý:*

Áp dụng và duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 đối với hoạt động của Sở. Theo đó, số lượng TTHC áp dụng HTQLCL đạt 100%.

## **III. Kết quả thực hiện theo Kế hoạch CCHC của Ban Chỉ đạo CCHC**

Căn cứ Quyết định số 388/QĐ-BCĐCCHC ngày 24/3/2020 của Ban Chỉ đạo CCHC về việc ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2020 của Ban Chỉ đạo

CCHC tỉnh Đắk Nông, đến nay các nội dung, nhiệm vụ đảm bảo kế hoạch được giao. Đồng thời, đã tham mưu UBND tỉnh phân bổ kinh phí cho các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện công tác CCHC năm 2020 trên địa bàn tỉnh nhằm đảm bảo hoạt động cải cách hành chính có hiệu quả, hiệu lực.

#### **IV. Kết quả thực hiện theo Kế hoạch Nâng cao chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI)**

Căn cứ Kế hoạch số 175/KH-STC ngày 16/01/2020 của Sở Tài chính về cải thiện và nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (Chỉ số PAPI) năm 2020 của Sở Tài chính. Theo đó, giao Văn phòng Sở chủ trì, phối hợp với các phòng thuộc Sở theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các giải pháp nâng cao chỉ số PAPI của Sở; tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

##### **1. Tham gia của người dân ở cấp cơ sở:**

Đã thiết lập hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị về quy định hành chính. Triển khai khảo sát ý kiến của người dân, doanh nghiệp đối với cán bộ, công chức trong thực thi công vụ. Thông báo đường dây nóng để tiếp nhận ý kiến của người dân, doanh nghiệp liên quan đến lĩnh vực Tài chính.

##### **2. Công khai, minh bạch:**

Công khai minh bạch đầy đủ 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở trên Trang thông tin điện tử, trụ sở làm việc của Sở Tài chính, phần mềm điện tử tại Trung tâm Hành chính công của tỉnh,...Đồng thời, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Báo cáo công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương hàng quý, năm theo quy định tại Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính.

##### **3. Trách nhiệm giải trình với người dân:**

Từ đầu năm đến nay, không có tổ chức, cá nhân đến trụ sở khiếu nại hay tố cáo về các vấn đề liên quan đến lĩnh vực tài chính hay các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính. Lãnh đạo Sở thực hiện đúng quy định của pháp luật về phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí theo quy định.

##### **4. Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công:**

Để thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, Sở Tài chính thường xuyên tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật và các văn bản có liên quan về phòng, chống tham nhũng bằng nhiều hình thức để cán bộ, công chức biết, thực hiện và người dân giám sát việc thực hiện góp phần nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng tại địa phương.

##### **5. Thủ tục hành chính công:**

Hiện nay, 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính được thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua phần mềm một cửa điện tử tại Trung tâm Hành chính công của tỉnh.

##### **6. Việc tổ chức thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách:**

Ngày 23/12/2019, Sở Tài chính đã có Văn bản số 2927/STC-QLNS V/v đơn đốc các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện các kiến nghị còn tồn đọng của Kiểm toán Nhà nước năm 2011-2018. Trên cơ sở báo cáo của các cơ quan, đơn vị, thực hiện tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Báo cáo Kiểm toán Nhà nước Khu vực XII về tình hình thực hiện các kết luận, kiến nghị của cơ quan Kiểm toán ngân sách địa phương năm 2018 và các năm trước còn tồn đọng tại Báo cáo số 33/BC-UBND ngày 13/02/2020.

#### **7. Tỷ lệ giảm chi trực tiếp ngân sách cho đơn vị sự nghiệp so với năm trước:**

Sở Tài chính đã có Báo cáo số 23/BC-STC ngày 20/2/2019 gửi UBND tỉnh tổng hợp báo cáo Bộ Tài chính về tình hình thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ; Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ.

#### **V. Đánh giá chung**

Việc ban hành và triển khai các văn bản chỉ đạo công tác CCHC được kịp thời, tạo chuyển biến tích cực trong nhận thức của cán bộ, công chức; 100% cán bộ, công chức luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm trong công việc; sự phối hợp giữa các phòng trong cơ quan được chặt chẽ. Tổ chức, công dân đến liên hệ công tác đều thỏa mãn, không có ý kiến phản nản. Chế độ thông tin, báo cáo kết quả công tác CCHC được thực hiện kịp thời, đúng quy định.

Bên cạnh những kết quả đạt được, thì số lượng TTHC được cung cấp trực tuyến ở mức độ 3 và 4 chiếm tỷ lệ chưa cao.

#### **VI. Phương hướng, nhiệm vụ công tác CCHC Quý IV/2020**

Phát huy những ưu điểm và kết quả đạt được trong 9 tháng, Sở Tài chính đề ra phương hướng, nhiệm vụ công tác CCHC Quý III/2020 như sau:

1. Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện nhiệm vụ công tác CCHC theo Kế hoạch của UBND tỉnh và của Sở Tài chính tỉnh trong năm 2020.

2. Nâng cao chất lượng xây dựng, góp ý ban hành văn bản quy phạm pháp luật; thường xuyên kiểm tra, rà soát, lập danh mục văn bản QPPL không còn phù hợp đề xuất cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ và ban hành mới, nhằm phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và tình hình thực tế của địa phương.

3. Tiếp tục công bố kịp thời các thủ tục hành chính; cập nhật thủ tục hành chính mới, sửa đổi, bổ sung lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính; niêm yết công khai kịp thời Bộ thủ tục hành chính bằng nhiều hình thức; rà soát, đơn giản hóa TTHC theo quy định.

4. Tiếp tục rà soát chức năng, nhiệm vụ của các phòng chuyên môn thuộc Sở để tránh chồng chéo, trùng lặp; bố trí công chức đúng vị trí nhu cầu công việc, phù hợp với năng lực, trình độ, sở trường công tác theo Bản mô tả công việc và khung năng lực của từng vị trí việc làm của Sở đã được UBND tỉnh phê duyệt.

5. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng CBCC; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu theo vị trí việc làm. Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực thi công

vụ của cán bộ, công chức, viên chức để phát hiện và xử lý kịp thời, nghiêm minh đối với cán bộ, công chức vi phạm.

6. Duy trì và thực hiện có hiệu quả kinh phí quản lý hành chính; tiết kiệm tối đa trong chi tiêu nội bộ ở cơ quan, nhằm đảm bảo tăng thu nhập cho cán bộ, công chức vào cuối năm.

7. Tiếp tục thực hiện đổi mới nền hành chính theo chỉ đạo của tỉnh; đảm bảo hạ tầng máy chủ để triển khai các phần mềm quản lý có hiệu quả trong cơ quan. Áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015 theo đúng lộ trình chung của tỉnh.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện công tác CCHC Quý III/2020 và phương hướng, nhiệm vụ CCHC Quý IV/2020 của Sở Tài chính./.

***Nơi nhận:***

- UBND tỉnh (B/c);
- Sở Nội vụ;
- Ban Giám đốc Sở TC;
- Trưởng các Phòng;
- Lưu: VT, VP (S).

**KT. GIÁM ĐỐC**

**PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Phan Thị Hiếu**

**Biểu số 06a/VPCP/KSTT**  
Ban hành theo Thông tư số  
02/2017/TT-VPCP.

## Phụ lục kèm theo

Đơn vị báo cáo: Sở Tài chính

Đơn vị nhận báo cáo: UBND tỉnh, Sở Nội vụ

**TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT TTHC TẠI CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRỰC TIẾP GIẢI QUYẾT TTHC**  
(Quý III/2020)

(Từ ngày: 20/5/2020 đến ngày 20/8/2020)

| STT | Lĩnh vực, công việc giải quyết theo cấp                     | Số hồ sơ nhận giải quyết |                             |                        |                  | Kết quả giải quyết     |                   |             |                          |              |         | Số hồ sơ giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông |               |              |                 |
|-----|-------------------------------------------------------------|--------------------------|-----------------------------|------------------------|------------------|------------------------|-------------------|-------------|--------------------------|--------------|---------|-------------------------------------------------------------|---------------|--------------|-----------------|
|     |                                                             | Tổng số                  | Trong đó                    |                        |                  | Số hồ sơ đã giải quyết |                   |             | Số hồ sơ đang giải quyết |              |         | Tổng số                                                     | Đã giải quyết |              | Đang giải quyết |
|     |                                                             |                          | Số mới tiếp nhận trực tuyến | Số kỳ trước chuyển qua | Số mới tiếp nhận | Tổng số                | Trả đúng thời hạn | Trả quá hạn | Tổng số                  | Chưa đến hạn | Quá hạn |                                                             | Đúng thời hạn | Quá thời hạn |                 |
| 1   | 2                                                           | 3                        | 4                           | 5                      | 6                | 7                      | 8                 | 9           | 10                       | 11           | 12      | 13                                                          | 14            | 15           | 16              |
| I   | LĨNH VỰC QUẢN LÝ CÔNG SẴN                                   |                          |                             |                        |                  |                        |                   |             |                          |              |         |                                                             |               |              |                 |
| 1   | Mua hóa đơn lẻ                                              | 3                        | 0                           | 0                      | 3                | 3                      | 3                 | 0           | 0                        | 0            | 0       | 0                                                           | 0             | 0            | 0               |
| II  | LĨNH VỰC QUẢN LÝ GIÁ                                        |                          |                             |                        |                  |                        |                   |             |                          |              |         |                                                             |               |              |                 |
| 1   | Kê khai giá của các doanh nghiệp thuộc phạm vi Sở Tài chính | 15                       | 0                           | 0                      | 15               | 15                     | 15                | 0           | 0                        | 0            | 0       | 0                                                           | 0             | 0            | 0               |
| 2   | Đăng ký giá của các DN thuộc phạm vi Sở Tài chính           | 5                        | 0                           | 0                      | 5                | 5                      | 5                 | 0           | 0                        | 0            | 0       | 0                                                           | 0             | 0            | 0               |
| III | LĨNH VỰC NGÂN SÁCH                                          |                          |                             |                        |                  |                        |                   |             |                          |              |         |                                                             |               |              |                 |
| 1   | Cấp mã số có quan hệ ngân sách                              | 2                        | 0                           | 0                      | 2                | 2                      | 2                 | 0           | 0                        | 0            | 0       | 0                                                           | 0             | 0            | 0               |
| IV  | LĨNH VỰC ĐẦU TƯ                                             |                          |                             |                        |                  |                        |                   |             |                          |              |         |                                                             |               |              |                 |



|   |                                                        |     |    |  |     |     |     |          |          |          |          |          |          |          |          |
|---|--------------------------------------------------------|-----|----|--|-----|-----|-----|----------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|
| 1 | Cấp mã số đơn vị có quan hệ ngân sách cho dự án đầu tư | 180 | 89 |  | 180 | 180 | 180 |          |          |          |          |          |          |          |          |
|   | <b>Tổng số</b>                                         |     |    |  |     |     |     | <b>0</b> | <b>0</b> | <b>0</b> | <b>0</b> | <b>0</b> | <b>0</b> | <b>0</b> | <b>0</b> |